

Bản án số: 63/2017/HS-PT
Ngày 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương

Ông Nguyễn Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Vũ Văn Q, Hà Quang C, Lê Văn D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn Q**; Sinh ngày: 11/10/1985 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn H, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; vợ: Không Thị Lan H, sinh năm 1996; con: Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền sự: Không.

Tiền án: có 03 tiền án:

- Bản án số 06/2011/HSST ngày 28/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện S. Xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc (tổng số tiền đánh bạc trong vụ án là 4.680.000 đồng), 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (trị giá xe mô tô chiếm đoạt là 13.585.000 đồng). Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 01 năm tù. Phạt tiền 3.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 11/10/2011 thi hành xong hình phạt tù, ngày 29/12/2015 thi hành xong án phí và tiền phạt.

- Bản án số 10/2013/HSST ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện S. Xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc (tổng số tiền trong vụ án đánh bạc là 27.000.000 đồng). Phạt tiền 3.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 26/6/2013 thi hành xong hình phạt tù, ngày 29/12/2015 thi hành xong án phí và tiền phạt.

- Bản án số 54/2016/HSPT ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Xử phạt 05 tháng tù về tội đánh bạc (tổng số tiền đánh bạc trong vụ án là 4.580.000 đồng). Phạt tiền 3.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 200.000 đồng án phí HSPT. Ngày 03/6/2017 thi hành xong hình phạt tù. Đối với khoản án phí và tiền phạt đến nay Vũ Văn Q chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Quang C**; Sinh ngày: 25/9/1977 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Anh T, sinh năm 1944 và bà: Ngô Thị C, sinh năm 1946; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1977; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 58/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, xử phạt miễn trách nhiệm hình sự cho Hà Quang C về tội Đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2017 đến ngày 20/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Văn D**; Sinh ngày: 06/9/1993 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn V, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hồng Đ (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 58/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, xử phạt miễn trách nhiệm hình sự cho Lê Văn D về tội đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 17/7/2017, tại gian phơi quần áo tầng ba nhà của Hà Quang C, sinh năm 1977; trú tại thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S bắt quả tang Hà Quang C, Vũ Văn Q, Đỗ Văn Đ, Khổng Minh T, Đàm Văn D, Đặng Trần L có hành vi đánh bạc (hình thức đánh liêng được thua bằng tiền). Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) thu trên chiếu bạc, 5.615.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng*) các đối tượng lấy trong người giao nộp. Tổng cộng: **13.615.000** đồng (*Mười ba triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng*). Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động loại Iphone 6s của Khổng Minh T, 01 ví giả da màu đen của Hà Quang C, 01 ví màu nâu của Đặng Trần L. Đối với Lê Văn D ra về trước khi cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ ngày 17/7/2017 các bị cáo cùng nhau tụ tập tại nhà Hà Quang C và cùng rủ nhau đánh bạc (hình thức đánh liêng được thua bằng tiền), tất cả đồng ý, mức sát phạt từ 50.000 đồng trở lên, Nguyễn Văn L là người chuẩn bị bài tú lơ khơ. Cụ thể như sau:

1. Hà Quang C tham gia đánh bạc có **1.100.000** đồng (trong đó bản thân Chung có 450.000 đồng; thu của Đàm Văn D, Khổng Minh T, Đặng Trần L mỗi người 50.000 đồng (tổng số 150.000 đồng); vay của Khổng Minh T 500.000 đồng) thua hết. Số tiền 160.000 đồng để trong ví tự giác nộp nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc.

2. Đặng Trần L có 750.000 đồng, nộp 50.000 đồng cho Hà Quang C, còn 700.000 đồng tham gia đánh bạc thua hết và đến nhà Khổng Thị Huệ C, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã Đ, huyện S vay 3.000.000 đồng (C không biết L vay tiền để đánh bạc). Sau đó dùng số tiền vay này để đánh bạc. Tổng cộng L tham gia đánh bạc số tiền **3.700.000** đồng, khi T bạc L trả cho Lê Văn D số tiền 3.000.000 đồng vay từ trước, còn số tiền 700.000 đồng khi bị bắt để trên chiếu bạc đã bị thu giữ. Đối với số tiền 25.000 đồng để trong ví L tự giác nộp nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc.

3. Đàm Văn D khi tham gia đánh bạc nộp cho Hà Quang C 50.000 đồng, bản thân có **1.400.000** đồng tham gia đánh bạc không T, không thua khi bị bắt để tiền trên chiếu bạc và bị thu giữ. Còn số tiền 4.630.000 đồng để túi quần phía sau bên phải tự giác nộp không sử dụng vào việc đánh bạc.

4. Khổng Minh T tham gia đánh bạc nộp cho Hà Quang C 50.000 đồng, bản thân có 1.650.000 đồng thua hết, sau đó cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s cho Đỗ Văn Đ lấy 2.000.000 đồng rồi cho Hà Quang C vay 500.000 đồng để C đánh bạc thua hết, còn số tiền 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc. Tổng cộng T sử dụng **3.150.000** đồng vào việc đánh bạc không xác định được T thua khi bị bắt để tiền trên chiếu bạc đã bị thu giữ.

5. Vũ Văn Q tham gia đánh bạc có **450.000** đồng không xác định được T thua khi bị bắt để tiền trên chiếu bạc đã bị thu giữ. Còn số tiền 120.000 đồng để trong túi quần tự giác nộp không sử dụng vào việc đánh bạc.

6. Đỗ Văn Đ tham gia đánh bạc có **300.000** đồng. Sau đó để cho Lê Văn D đánh bạc hộ, còn Đ do hẹn trước nên đã đến nhà Nguyễn Trọng N, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã Đ lấy số tiền 2.200.000 đồng (anh N đưa cho Đ số tiền trên nhờ Đ trả hộ anh Nam bạn của anh N) nhưng Đ cầm tiền về chiếu bạc cho Khổng Minh T cầm điện thoại lấy 2.000.000 đồng (T cho C vay 500.000 đồng đánh bạc, còn 1.500.000 đồng T dùng để đánh bạc). Sau đó Đ tiếp tục ngồi vào chỗ D để đánh bạc, còn D ra về. Khi bị bắt Đ giao nộp số tiền 680.000 đồng (trong đó tiền đánh bạc 300.000 đồng, tiền T bạc 180.000 đồng, còn số tiền 200.000 đồng để trong túi quần là tiền lấy của N không sử dụng vào việc đánh bạc).

7. Lê Văn D tham gia đánh bạc hộ Đỗ Văn Đ, sau đó ra về.

Ngoài ra các bị cáo khai khi đánh bạc còn có đối tượng Nguyễn Văn L, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã T, huyện S tham gia đánh bạc. Hiện L không có mặt tại địa phương và chưa có lời khai của L.

Các bị cáo đánh bạc đến 16 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện S phát hiện và bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tổng cộng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là: **10.100.000** đồng (*Mười triệu một trăm ngàn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Q, Hà Quang C, Lê Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 248; đoạn 1, đoạn 2 điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 30, Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Q 02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2017.

Phạt tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; đoạn 1, đoạn 2 điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Quang C;

2. Xử phạt bị cáo **Hà Quang C 03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/7/2017 đến ngày 20/7/2017.

Phạt tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

3. Xử phạt bị cáo **Lê Văn D 03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Phạt tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Ngày 05 và 09 tháng 10 năm 2017, bị cáo Lê Văn D, Hà Quang C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 06/10/2017, bị cáo Vũ Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo Vũ Văn Q và Hà Quang C xin rút đơn kháng cáo; Bị cáo Lê Văn D thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Văn Q, Hà Quang C, Lê Văn D phạm tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn Q, Hà Quang C đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Q, C. Đối với bị cáo Lê Văn D, xét thấy tính chất mức độ tham gia đánh bạc của bị cáo là thấp nhất trong vụ án, bị cáo tham gia đánh bạc hộ bị cáo Đ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai tạm thu tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 46 cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết mới quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ tham gia đánh bạc của bị cáo thấp nhất so với các bị cáo khác trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù mà xử cho bị cáo cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; đoạn 1, đoạn 2 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 năm cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Do bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX không tuyên khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn D.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Văn D nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn Q, Hà Quang C tự nguyện rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo, bị cáo Lê Văn D tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 16 giờ 40 phút ngày 17/7/2017, tại gian phơi quần áo tầng ba nhà của Hà Quang C, trú tại thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Các bị cáo Hà Quang C, Vũ Văn Q, Đỗ Văn Đ, Khổng Minh T, Đàm Văn D, Đặng Trần L và Lê Văn D có hành vi đánh bạc (hình thức đánh liêng được thua bằng tiền). Mức sát phạt từ 50.000 đồng trở lên. Tổng cộng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là: **10.100.000 đồng** (*Mười triệu một trăm nghìn đồng*). Trong đó, Hà Quang C tham gia đánh bạc **1.100.000 đồng** thua hết; Vũ Văn Q tham gia đánh bạc **450.000 đồng**, không xác định T thua; Đỗ Văn Đ tham gia đánh bạc **300.000 đồng**, T 180.000 đồng; Lê Văn D tham gia đánh bạc hộ Đỗ Văn Đ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh xã hội tại địa phương và là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân các bị cáo cố ý phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, Tòa án nhân dân huyện S xét xử bị cáo Vũ Văn Q 02 năm tù; bị cáo Hà Quang C, Lê Văn D với mức án 03 tháng tù về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn Q, Hà Quang C đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Quảng, Chung.

Đối với bị cáo Lê Văn D, xét thấy tính chất mức độ tham gia đánh bạc của bị cáo là thấp nhất trong vụ án, bị cáo không trực tiếp đánh bạc mà chỉ tham gia đánh bạc hộ bị cáo Đ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai tạm thu tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Xét thấy về nhân thân của bị cáo: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, đã tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho Lê Văn D về tội đánh bạc nhưng lại không đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với Lê Văn D về hành vi đánh bạc là thiếu sót. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; đoạn 1, đoạn 2 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 năm cải tạo không giam giữ,

giao bị cáo cho UBND xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Do bị cáo không có tài sản riêng, công việc chủ yếu là làm thuê, thu nhập không ổn định nên không tuyên khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn D.

[5] Các bị cáo Vũ Văn Q, Hà Quang C, Lê Văn D, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, ghi nhận bị cáo Lê Văn D đã nộp 1.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn Q và Hà Quang C;

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 248; đoạn 1, đoạn 2 điểm p khoản, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn D.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn Q và Hà Quang C. Bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày xét xử phúc thẩm (29/12/2017).

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nhận được Quyết định thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn D.

Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt

Các bị cáo Vũ Văn Q, Hà Quang C, Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Lê Văn D đã nộp 1.200.000 đồng tiền phạt án, phí tại biên lai số No 001841 ngày 29/12/2017 nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Minh Khánh